

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Khmau

Ông Quảng Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1991; số căn cước công dân số: 084191002602 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 26/4/2021

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp B, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) (xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Yu Y, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1976; Số chứng minh nhân dân số: 230805197607080212

Địa chỉ: Số G, tổ E, xã K, huyện Đ, thành phố G, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày: Chị và anh Yu Y quen biết nhau qua mạng xã hội và đăng ký kết hôn với nhau tại Trung Quốc vào ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, không có tiếng nói chung, hiện hai

người ở hai nước khác nhau, không có địa điều vun đắp, hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nhận thấy anh chị không còn tình cảm để tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Yu Y.

Về con chung: Chị Đ khai, chị với anh Yu Y sống chung với nhau có 01 con chung là Yu Zhi J, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016, hiện đang sống chung với chị Đ tại Việt Nam, chị Đ yêu cầu được quyền nuôi con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh Yu Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ trình bày không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Yu Y, sau khi Thụ lý thì Tòa án đã tổng đạt cho anh Thông báo thụ lý vụ án, thời gian hòa giải và xét xử nhưng anh Yu Y không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ và cũng không có nộp tài liệu, chứng cứ nào khác cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Thạch Thị C Đà vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Yu Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Thạch Thị Chanh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ; Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Yu Y. Về con chung, giao cháu Yu Zhi J cho chị Thạch Thị Chanh Đ được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn. Do chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu anh Yu Y cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh Yu Y không có tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị Chanh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Yu Y, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Yu Zhi J; đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang định cư tại Trung Quốc nên căn cứ Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Yu Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Chanh Đ và anh Yu Y tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Trung Quốc và được Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh ghi chú kết hôn vào sổ hộ tịch vào ngày 17/6/2024 (BL 03), nên đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam. Nguyên nhân ly hôn, theo chị Đ khai cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, không có tiếng nói chung, hiện hai người ở hai nước khác nhau, không có địa điều vun đắp, hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Đ, anh Yu Y không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Chanh Đ, cho chị Đ và Yu Y ly hôn với nhau.

[4] Về con chung: Chị Thạch Thị Chanh Đ khai, cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh Yu Y có 01 con chung là Yu Zhi J, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016, hiện đang sống chung với chị Đ, chị Đ yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn. Về yêu cầu của chị Đ Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Yu Zhi J hiện đang sống chung với chị Đ, do cháu Yu Z Jiao còn nhỏ, đã quen với cuộc sống do chị Đ nuôi dưỡng, trong khi anh Yu Y đang định cư tại Trung Quốc không có điều kiện để trực tiếp nuôi con chung, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, đồng thời đảm bảo việc phát triển bình thường của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu Yu Zhi J cho chị Thạch Thị Chanh Đ nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do chị Đ không yêu cầu anh Yu Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Chanh Đ và anh Yu Y không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật như đã nhận định ở phần trên, nên chấp nhận.

[7] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Theo khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Thạch Thị Chanh Đ phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ

thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Thạch Thị Chanh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Chanh Đ được ly hôn với anh Yu Y.

2. Về con chung: Giao cháu Yu Zhi J, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016 cho chị Thạch Thị Chanh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Đ không yêu cầu anh Yu Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Yu Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Thạch Thị Chanh Đ phải chịu số tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai số 0000004 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), chị đã nộp đủ.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Chanh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004513 ngày 02/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), chị đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án

được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Đ, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Kim Châu